

DANH MỤC
TÀI LIỆU ÔN TẬP XÉT TUYỂN VÒNG 2 (PHÒNG VẤN)
KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2022
(Kèm theo Thông báo số: 04 /TB-HĐTD ngày 27 / 3 /2023,
của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

A. PHẦN KIẾN THỨC CHUNG

1. Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010 của Quốc hội
2. Luật số 52/2019/QH14 năm 2019, sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Cán bộ công chức và Luật Viên chức (phần viên chức);
3. Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
4. Nghị định 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức (phần viên chức).
5. Nghị định 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức (phần viên chức)
6. Quyết định số 21/2018/QĐ-UBND ngày 20/7/2018 của UBND tỉnh Kon Tum về ban hành quy chế văn hóa công sở tại cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Quyết định 15/2019/QĐ-UBND sửa đổi Quy chế văn hóa công sở tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Kon Tum kèm theo Quyết định 21/2018/QĐ-UBND.

B. PHẦN KIẾN THỨC CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ

I. VỊ TRÍ VĂN THƯ VIÊN TRUNG CẤP

1. Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;
2. Nghị định số 99/2016/NĐ-CP, ngày 01/7/2016 của Chính phủ về quản lý, sử dụng con dấu;
3. Thông tư số 04/2013/TT-BNV ngày 16 tháng 4 năm 2013 của Bộ Nội vụ hướng dẫn quy chế công tác văn thư lưu trữ của các cơ quan, tổ chức;
4. Thông tư số 02/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư.

II. VỊ TRÍ KẾ TOÁN VIÊN TRUNG CẤP

1. Luật Ngân sách số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015.
2. Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập
3. Thông tư số 29/2022/TT-BTC ngày 03/6/2022 của Bộ Tài chính Quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ.
4. Nghị định số 163/2016/NĐ-CP của Chính phủ ngày 21/12/2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN.

5. Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ.

6. Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

7. Luật Kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20/11/2015.

8. Nghị định số 174/216/NĐ-CP ngày 30/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật kế toán.

9. Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp.

III. VỊ TRÍ BIÊN TẬP VIÊN

1. Luật Báo chí số 103/2016/QH13 ngày 01/01/2017

2. Luật Xuất bản số 19/2012/QH13 ngày 20/11/2012

3. Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xuất bản.

4. Thông tư số 13/2022/TT-BTTTT ngày 26/8/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức biên tập viên, phóng viên, biên dịch viên và đạo diễn truyền hình thuộc chuyên ngành thông tin và truyền thông.

** Căn cứ các nội dung trên, tất cả các thí sinh ôn tập phần kiến thức chung (phần A). Đối với kiến thức chuyên ngành thì thí sinh đăng ký vị trí nào ôn tập nội dung vị trí đã đăng ký (Phần B).*
